

Số: **44** /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **29** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 68/TTr-STTTT ngày 30/11/2017; Báo cáo thẩm định số 69/BCTĐ-STP ngày 27/11/2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (Bộ TT&TT);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo TP, Báo HP, Đài PT&TH HP, Công TTĐT TP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Các CV UB;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2017/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện hoặc có liên quan đến việc thiết lập, quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Tuân thủ các nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm

Thực hiện theo quy định về các hành vi bị nghiêm cấm tại Khoản 13 Điều 9 Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016 và các hành vi bị cấm tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 4. Quản lý nhà nước về hoạt động trang thông tin điện tử

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trang thông tin điện tử theo quy định pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quản lý việc thiết lập trang thông tin điện tử

1. Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố chỉ được thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi có Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước khi thực hiện cung cấp thông tin tổng hợp từ các nguồn tin chính thức phải thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân thiết lập các trang thông tin điện tử phải thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT), các quy định có liên quan tại Quy định này và các quy định pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng.

4. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và chủ động loại bỏ những thông tin có nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Trang thông tin điện tử tổng hợp đã được cấp giấy phép khi có sự thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử tổng hợp thì phải thực hiện các thủ tục như cấp mới trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển giao theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT). Hồ sơ cấp phép, ngoài các văn bản quy định tại Điều 9 Quy định này phải kèm theo bản gốc Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đã được cấp.

Điều 6. Cấp phép trang thông tin điện tử

1. Các trang thông tin điện tử phải cấp phép, không phải cấp phép thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT.

2. Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp không còn giá trị sau 90 ngày, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu cơ quan, tổ chức được cấp phép không thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT.

Điều 7. Sử dụng tên miền và lưu giữ thông tin

1. Trang thông tin điện tử tổng hợp thuộc đối tượng cấp phép tại Điều 6

Quy định này, Công Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải sử dụng ít nhất một tên miền “.vn” và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP tại Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trước khi đưa tên miền quốc tế đã đăng ký vào sử dụng hoặc thay đổi thông tin phải thực hiện thủ tục thông báo sử dụng tên miền quốc tế, thay đổi thông tin đã thông báo tại địa chỉ: www.thongbaotenmien.vn với các nội dung thông báo theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT.

Điều 8. Điều kiện thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Các cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn thành phố thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Điều 3, Khoản 1, Khoản 2 Điều 4, Khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT và Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Thẩm quyền, hồ sơ, quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

1. Thẩm quyền, hồ sơ, quy trình, thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT.

2. Thẩm quyền, hồ sơ, quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT.

Điều 10. Quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin

1. Trang chủ của trang thông tin điện tử phải cung cấp đầy đủ các thông tin: Tên của cơ quan, tổ chức quản lý trang thông tin điện tử; tên cơ quan, tổ chức chủ quản (nếu có), địa chỉ liên lạc, thư điện tử, số điện thoại liên hệ, tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung.

Ngoài các nội dung trên, trang thông tin điện tử tổng hợp phải ghi rõ số giấy phép đang còn hiệu lực, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp phép.

2. Thông tin điện tử được cung cấp, sử dụng phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản, sở hữu trí tuệ; phục vụ kịp thời nhu cầu thông tin và khai thác thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước khi lưu trữ, truyền đưa trên mạng thông tin



theo quy định của pháp luật.

4. Trích dẫn lại thông tin.

Trang thông tin điện tử tổng hợp chỉ được trích dẫn lại thông tin từ các nguồn tin chính thức và phải thực hiện đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Phải được sự chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức cung cấp nguồn tin.
- b) Trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức và ghi rõ tên tác giả, tên cơ quan, tổ chức của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó.
- c) Không đăng tải ý kiến nhận xét, bình luận của độc giả về nội dung tin, bài được trích dẫn (trừ trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí).
- d) Phải gỡ bỏ ngay nội dung thông tin đã tổng hợp khi nguồn thông tin được trích dẫn gỡ bỏ nội dung đó.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Cơ quan, tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Cơ quan, tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:

- a) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ một năm một lần (trước ngày 15 tháng 01 hàng năm) qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử).
- b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng một lần (trước ngày 15 tháng 01 và trước ngày 15 tháng 7 hàng năm) qua đường bưu điện, trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng (đối với cơ quan, tổ chức không sử dụng chứng thư số, chữ ký số) hoặc qua email sotttt@haiphong.gov.vn (đối với các cơ quan, tổ chức sử dụng chứng thư số, chữ ký số).
- c) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Nội dung báo cáo định kỳ theo Mẫu ban hành kèm theo Quy định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng một lần (trước ngày 31 tháng 01 và trước ngày 31 tháng 7 hàng năm) và đột xuất theo yêu cầu với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động quản lý nhà nước về thông tin điện tử trên mạng internet trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện các biện pháp quản lý việc cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử.

b) Thiết lập, công bố công khai đường dây nóng, địa chỉ thư điện tử tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các vi phạm pháp luật của trang thông tin điện tử.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác quản lý nhà nước đối với trang thông tin điện tử.

d) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử theo đúng quy định hiện hành.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin điện tử nhằm định hướng, cung cấp thông tin kịp thời đến các tầng lớp nhân dân; nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động của các trang thông tin điện tử trên địa bàn thành phố.

g) Phối hợp với Công an thành phố thanh, kiểm tra và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an điều tra, đề nghị truy tố theo quy định của pháp luật hình sự đối với các đối tượng cố tình lợi dụng quyền cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng, lợi dụng chiêu bài dân chủ để xâm phạm, phá hoại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

h) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn các thông tin vi phạm quy định của pháp luật.

2. Công an thành phố:

a) Tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin điện tử; chủ động phòng ngừa lộ, lọt bí mật nhà nước.

b) Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý trong hoạt động của các trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng an toàn, an ninh thông tin và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin điện tử; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan kịp thời phát hiện, xác minh, ngăn chặn và xử lý thông tin, tài liệu, hành vi liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hoạt động tội phạm khác theo yêu cầu; thực hiện thanh, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật theo thẩm quyền.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, định hướng cho học sinh, sinh viên cách sử dụng, khai thác thông tin điện tử vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống.

b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát, ngăn chặn để học sinh, sinh viên tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin điện tử.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn các quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử cho đội ngũ cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng:

a) Xác định vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí và các cá nhân được giao trực tiếp quản trị, điều hành các thông tin trên trang thông tin điện tử, thực hiện yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin theo đúng các quy định của pháp luật; chủ động rà soát hoạt động cung cấp thông tin điện tử, không để các đối tượng xấu lợi dụng bình luận, tuyên truyền xuyên tạc, gây dư luận xấu.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tăng cường và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử được phổ biến sâu rộng trong cán bộ, công

chức, viên chức và nhân dân.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan đảm bảo các điều kiện về hoạt động kiểm duyệt thông tin trước khi đăng, phát thông tin, bộ phận kỹ thuật và thời gian, tần suất cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tăng cường và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử, mạng xã hội được phổ biến sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

6. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể:

a) Thực hiện phổ biến các quy định pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý nhằm nâng cao ý thức, hiệu quả sử dụng thông tin điện tử.

b) Thực hiện việc quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử theo đúng Quy định này và các quy định khác của pháp luật; chủ động kiểm tra, rà soát và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bổ sung thông tin, thực hiện các thủ tục xin cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố thực hiện quản lý nhà nước về an toàn và an ninh thông tin theo thẩm quyền.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin điện tử tại địa phương theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử tại địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin điện tử có trách nhiệm thực hiện Quy định này, các quy định về nguồn tin, bản quyền, sở hữu trí tuệ, xuất bản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Triển khai thực hiện các điều kiện, thủ tục cần thiết đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ của mình tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra,

xác minh thông tin của các đối tượng có liên quan trên hệ thống.

4. Chịu trách nhiệm quản lý thông tin trên mạng; rà soát, hoàn thiện quy trình quản lý thông tin, tăng cường các biện pháp kỹ thuật và bố trí nhân sự có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm, phạm vi thông tin cung cấp, đảm bảo có khả năng chọn lựa, kiểm tra nội dung trước khi đăng tải, tự động phát hiện, loại bỏ ngay thông tin khi nguồn tin không còn tồn tại.

5. Có cơ chế quản lý chặt chẽ nguồn tin đảm bảo chỉ lựa chọn thông tin từ các nguồn tin có nội dung phù hợp với lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và loại bỏ thông tin vi phạm pháp luật; chủ động thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của các trang thông tin điện tử để kịp thời ngăn chặn, khắc phục.

6. Không thực hiện việc tự ý sản xuất tin bài giống cơ quan báo chí, thay đổi tiêu đề bài viết, cắt xén nội dung, hình ảnh, không tuân thủ các quy định về nguồn tin; nội dung thông tin tổng hợp quá rộng, không phù hợp với quy định về giấy phép.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Quy trình kiểm tra, xử lý

Việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý trang thông tin điện tử thực hiện như sau:

1. Cơ quan, tổ chức phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý trang thông tin điện tử thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản kèm theo các tài liệu liên quan (nếu có).

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức xác minh thông tin căn cứ trên ý kiến của cơ quan, tổ chức phát hiện dấu hiệu vi phạm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thanh, kiểm tra theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hình sự thì chuyển cơ quan công an điều tra để xử lý theo quy định tại Điểm e, g Khoản 1 Điều 13 Quy định này.

4. Đơn vị chủ trì kiểm tra, xử lý căn cứ kết quả xử lý thực hiện thông báo kết quả cho cơ quan, tổ chức phát hiện dấu hiệu vi phạm bằng văn bản, trong đó nêu rõ chủ thể, hành vi vi phạm, kết quả xử lý và bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trừ trường hợp thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nội dung của Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Biểu mẫu 01

(Ban hành kèm theo Quy định về quản lý hoạt động trang thông tin điện tử được ban hành theo Quyết định số 44 /2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CQ, TC THIẾT LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

(từ tháng ... năm 20... đến tháng ... năm 20...)

Kính gửi:

- Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử;
- Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng,

I. Thông tin về giấy phép

Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng số ... do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng/Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử cấp ngày...tháng...năm 20...

II. Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép

- Tên tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử:
- Địa chỉ, số điện thoại liên lạc:
- Họ tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp:
- Tên miền:
- Nội dung thông tin đang cung cấp, các chuyên mục chính:
- Số lượng nhân sự tham gia qua thực hiện trang thông tin điện tử tổng hợp; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
 - + Số lượng nhân sự quản lý nội dung:
 - + Số lượng nhân sự quản lý kỹ thuật:
- Số lượng máy chủ hiện có đến thời điểm báo cáo; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
 - + Số lượng máy chủ đặt tại Việt Nam (ghi rõ nơi đặt):
 - + Số lượng máy chủ đặt tại nước ngoài (nếu có):

- Danh mục nguồn tin; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
- Tần suất cập nhật tin, bài (tính bằng đơn vị/ngày); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
- Lượt xem (PV/tháng); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
- Lượt truy cập (UV/tháng); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
- Các biện pháp quản lý thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp:
- Số lượng đơn thư kiến nghị của các cá nhân, tổ chức khác đối với thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp: nội dung kiến nghị, trình tự, kết quả giải quyết kiến nghị:
- Các vấn đề về kỹ thuật đã gặp phải trong kỳ báo cáo (nếu có):
- Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ
CHỨC THIẾT LẬP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Đầu mối liên hệ về báo cáo tình hình triển khai giấy phép:

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

Địa chỉ thư điện tử: